



## Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

### Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

#### 1. Giới thiệu chung về gói thầu:

- Chủ đầu tư: Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt - Trung
- Tên gói thầu: Bảo hiểm tài sản năm 2025-2027 cho Nhà máy Gang thép Lào Cai.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi qua mạng.
- Nguồn vốn: Sản xuất kinh doanh
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Tháng 11 năm 2025
- Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 24 tháng

#### 2. Mục tiêu công việc:

Mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc theo quy định số 67/2023/NĐ-CP ngày 06/9/2023 quy định về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng và Nghị định 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 sửa đổi bổ sung Nghị định số 67/2023/NĐ-CP ngày 06/09/2023 các điều kiện điều khoản quy định tại Mục 3 Chương này.

#### 3. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:

<b>Người được bảo hiểm:</b>	<b>Công ty TNHH khoáng sản và luyện kim Việt Trung.</b>
<b>Địa chỉ:</b>	Khu công nghiệp Tăng Lông, xã Tăng Lông, Tỉnh Lào Cai
<b>Ngành kinh doanh:</b>	Sản xuất sắt thép
<b>Thời hạn bảo hiểm:</b>	24 tháng kể từ ngày ký hợp đồng
<b>Loại hình bảo hiểm:</b>	<b>Cháy, nổ bắt buộc mở rộng bảo hiểm hỏa hoạn và các rủi ro đặc biệt</b> (bao gồm cháy, nổ bắt buộc theo Nghị định 67/2023/NĐ-CP ngày 06/09/2023 của Chính Phủ quy định về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc, bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng).
<b>Đối tượng được bảo hiểm:</b>	Nhà máy Gang thép Lào Cai Danh mục tài sản thuộc nhà máy Gang thép Lào Cai.
<b>Số tiền bảo hiểm: (dự kiến)</b>	<b>Năm 2025-2026: 1.842.871.166.360 VNĐ.</b> (Bằng chữ: Một nghìn tám trăm bốn mươi hai tỷ tám trăm bảy mươi một triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn ba trăm sáu mươi đồng./.) <b>Năm 2026-2027: 1.696.019.858.881 VNĐ</b> (Bằng chữ: Một nghìn sáu trăm chín mươi sáu tỷ không trăm mười chín triệu tám trăm năm mươi tám nghìn tám trăm tám mươi tám đồng./.)

<b>Phạm vi bảo hiểm và quy tắc bảo hiểm</b>	<p>- Phạm vi bảo hiểm bao gồm những tổn thất trực tiếp, bất ngờ không lường trước được xảy ra đối với tài sản của người được bảo hiểm (chi tiết theo bảng Danh mục tài sản đính kèm) do những nguyên nhân thuộc trách nhiệm bảo hiểm được quy định trong:</p> <p>+ Nghị định 67/2023/NĐ-CP ngày 06/09/2023 của Chính Phủ quy định về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc, bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng.</p> <p>+ Quy tắc Bảo hiểm mọi rủi ro tài sản của Nhà bảo hiểm</p>	
<b>Điều khoản bổ sung:</b>	<b>STT</b>	<b>Điều khoản bổ sung</b>
	1	Điều khoản loại trừ bệnh truyền nhiễm LMA 5394
	2	Điều khoản loại trừ rủi ro không gian mạng LMA 5410
	3	Điều khoản loại trừ chất Amiăng
	4	Điều khoản về Loại trừ rủi ro máy tính
	5	Điều khoản loại trừ ô nhiễm từ từ
	6	Điều khoản Loại trừ khủng bố
	7	Điều khoản loại trừ rủi ro chiến tranh, nội chiến
	8	Điều khoản cấm vận thương mại quốc tế
	9	Điều khoản thỏa thuận về công ty tính toán và giám định tổn thất
	10	Điều khoản về mở rộng thời hạn bảo hiểm 30 ngày với phí bảo hiểm bổ sung tính theo tỷ lệ
	11	Điều khoản về tự động khôi phục Số tiền bảo hiểm
	12	Điều khoản về Vi phạm các điều kiện
	13	Điều khoản về Vi phạm các cam kết
	14	Điều khoản về Tiên tệ
	15	Điều khoản về Sai sót và Nhầm lẫn
	16	Điều khoản về mô tả sai
	17	Điều khoản về thông báo chấm dứt hợp đồng
	18	Điều khoản về Thanh toán bồi thường tạm ứng (Giới hạn: 50% giá trị tổn thất ước tính)
	19	Điều khoản về công ty con (Hạn mức: 21.000.000.000 VNĐ- thông báo trong vòng 30 ngày)
	20	Điều khoản về tổ tụng và hạn chế tổn thất (Hạn mức: 10.500.000.000 VNĐ/vụ và là giới hạn tổng cộng trong suốt thời hạn bảo hiểm)
	21	Điều khoản về Từ bỏ thế quyền (chỉ đối với công ty cùng chủ sở hữu)
	22	Điều khoản về rủi ro ô nhiễm, nhiễm bẩn bất ngờ
	23	Điều khoản về rò rỉ hay chảy tràn bất ngờ

24	Điều khoản về thay đổi và sửa chữa
25	Điều khoản về định giá tài sản (Giới hạn: 5% số tiền bảo hiểm)
26	Điều khoản về Chi phí kiến trúc sư, giám định viên, tư vấn, kỹ sư (Hạn mức: 21.000.000.000 VNĐ/vụ và là giới hạn tổng cộng trong suốt thời hạn bảo hiểm)
27	Điều khoản về mái hiên, màn che, biển hiệu và các thiết bị ngoài trời khác (Hạn mức: 10.500.000.000 VNĐ/vụ và là giới hạn tổng cộng trong suốt thời hạn bảo hiểm)
28	Điều khoản về giảm nhẹ/ Bảo hiểm dưới giá trị (85%)
29	Điều khoản về Nổ nồi hơi và bình áp lực theo cơ sở số tiền bảo hiểm (Hạn mức: 21.000.000.000 VNĐ/vụ và là giới hạn tổng cộng trong suốt thời hạn bảo hiểm)
30	Điều khoản về Bổ sung tài sản cố định (Giới hạn 10% số tiền bảo hiểm, thông báo trong vòng 60 ngày)
31	Điều khoản về chính quyền dân sự
32	Điều khoản về Bảo hiểm theo giá hợp đồng
33	Điều khoản về Kiểm soát tài sản
34	Điều khoản về Chi phí dọn dẹp hệ thống thoát nước (Hạn mức: 21.000.000.000 VNĐ/vụ và là giới hạn tổng cộng trong suốt thời hạn bảo hiểm)
35	Điều khoản về Chi phí phá hủy, dọn dẹp, bảo vệ tạm thời và lắp đặt hàng rào (Hạn mức: 10.500.000.000 VNĐ/vụ và là giới hạn tổng cộng trong suốt thời hạn bảo hiểm)
36	Điều khoản về Chi phí tái lắp đặt (Hạn mức: 10.500.000.000 VNĐ/vụ và là giới hạn tổng cộng trong suốt thời hạn bảo hiểm)
37	Điều khoản về Chi phí bảo vệ tạm thời (Hạn mức: 10.500.000.000 VNĐ/vụ và là giới hạn tổng cộng trong suốt thời hạn bảo hiểm)
38	Điều khoản về Chi phí soạn thảo lại dữ liệu và chi phí lập hồ sơ yêu cầu bồi thường (Hạn mức: 10.500.000.000 VNĐ/vụ và là giới hạn tổng cộng trong suốt thời hạn bảo hiểm)
39	Điều khoản về Chi phí ghi chép lại dữ liệu (Hạn mức: 10.500.000.000 VNĐ/vụ và là giới hạn tổng cộng trong suốt thời hạn bảo hiểm)
40	Điều khoản về Thuế (Hạn mức: 10% số tiền bảo hiểm)

41	Điều khoản về Thống nhất tên gọi của tài sản được bảo hiểm
42	Điều khoản về Tài sản cá nhân của giám đốc và nhân viên (Hạn mức: 10.500.000.000 VNĐ/vụ và là giới hạn tổng cộng trong suốt thời hạn bảo hiểm)
43	Điều khoản về Trượt giá (Hạn mức 5% số tiền bảo hiểm)
44	Điều khoản Thiết bị điện 4B (Hạn mức: 10.500.000.000 VNĐ/vụ và là giới hạn tổng cộng trong suốt thời hạn bảo hiểm)
45	Điều khoản về hồng hóc thiết bị điện tử, máy tính và thiết bị xử lý dữ liệu theo cơ sở số tiền bảo hiểm (Hạn mức: 10.500.000.000 VNĐ/ vụ và là giới hạn tổng cộng trong suốt thời hạn bảo hiểm)
46	Điều khoản về Chi phí phát sinh thêm (Hạn mức: 10% số tiền bảo hiểm)
47	Điều khoản về Chi phí chữa cháy (Hạn mức: 10.500.000.000 VNĐ/vụ và là giới hạn tổng cộng trong suốt thời hạn bảo hiểm)
48	Điều khoản về Tồn thất do nóng chảy (tự bắt lửa) (Giới hạn: 105.000.000.000 VNĐ/ vụ tổn thất và là giới hạn tổng cộng trong suốt thời hạn bảo hiểm)
49	Điều khoản về Nhiệt và Năng lượng
50	Điều khoản về Di chuyển nội bộ (Giới hạn 10% số tiền bảo hiểm)
51	Điều khoản về Lún và Sạt lở (Hạn mức: 10.500.000.000 VNĐ/vụ và là giới hạn tổng cộng trong suốt thời hạn bảo hiểm)
52	Điều khoản bảo hiểm Hư hỏng máy móc theo cơ sở số tiền bảo hiểm (Hạn mức: 21.000.000.000 VNĐ/vụ và là giới hạn tổng cộng trong suốt thời hạn bảo hiểm)
53	Điều khoản về Tài sản (không bao gồm hàng hóa) trong quá trình vận chuyển (Hạn mức: 21.000.000.000 VNĐ/vụ và là giới hạn tổng cộng trong suốt thời hạn bảo hiểm)
54	Điều khoản về Bảo hiểm theo giá trị khôi phục (chỉ áp dụng cho tòa nhà được bảo hiểm)
55	Điều khoản về Dọn dẹp hiện trường (Hạn mức: 21.000.000.000 VNĐ/vụ và là giới hạn tổng cộng trong suốt thời hạn bảo hiểm)
56	Điều khoản về Đình công, nổi loạn, bạo động dân sự (Hạn mức 10.500.000.000 VNĐ/vụ và là giới hạn tổng cộng trong suốt thời hạn bảo hiểm)
57	Điều khoản về Di chuyển tạm thời (Hạn mức: 10% số tiền bảo hiểm)

	58	Điều khoản về Sửa chữa tạm thời
	59	Điều khoản về Trộm cắp toàn diện (Hạn mức: 10.500.000.000 VNĐ/vụ và là giới hạn tổng cộng trong suốt thời hạn bảo hiểm)
	60	Điều khoản về Điều chỉnh thời gian – 72 giờ
	61	Điều khoản cam kết có người trông coi, bảo vệ 24/24
	62	Điều khoản cam kết tuân thủ các quy định về phòng cháy chữa cháy
	63	Điều khoản cam kết về ngành nghề sản xuất kinh doanh
	64	Điều khoản Điều chỉnh điều kiện bảo hiểm hàng năm
	65	Điều khoản về hỗ trợ chi phí cho các thiết bị phòng cháy chữa cháy - Chi phí thực tế phát sinh tối đa không vượt quá 2% của phí bảo hiểm hàng năm.
	<p><i>(Doanh nghiệp bảo hiểm được phép chào thêm các điều khoản bổ sung có lợi cho Chủ đầu tư và chỉ được phép chào tăng mức giới hạn trách nhiệm của các điều khoản bổ sung nêu trên. Trường hợp Nhà thầu chào thêm các điểm khoản loại trừ, giảm hạn mức trách nhiệm của các điều khoản bổ sung sẽ được đánh giá không đáp ứng yêu cầu về phạm vi bảo hiểm).</i></p>	
<b>Mức khấu trừ:</b>	100.000.000 VNĐ /vụ tổn thất	
<b>Tỷ lệ phí bảo hiểm (chưa bao gồm VAT)</b>	* Do nhà thầu chào nhưng phải đảm bảo tuân thủ quy định tại Nghị định 67/2023/NĐ-CP ngày 06/09/2023 và Nghị định 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025.	
<b>Phí bảo hiểm (chưa bao gồm 10% VAT)</b>	- Năm 2025-2026: ..... đồng - Năm 2026-2027: ..... đồng Tổng Phí bảo hiểm: ..... đồng	
<b>Tổng Phí bảo hiểm (gồm 10% VAT)</b>	..... đồng. <i>(Bằng chữ: ...../.)</i> * Trường hợp có sự chênh lệch giá dự thầu giữa các Nhà thầu do việc làm tròn số liệu, Bên mời thầu không xem xét phần chênh lệch do làm tròn số liệu và đánh giá trên cơ sở tỷ lệ phí bảo hiểm nhà thầu nêu trong E-HSĐT. Các nhà thầu đều đưa ra mức tỷ lệ phí bảo hiểm bằng nhau sẽ được xác định giá dự thầu bằng nhau. Lưu ý: Nhà thầu tuân thủ quy định làm tròn số theo quy định tại khoản 6, Điều 4, Nghị định 174/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016 của Chính phủ.	
<b>Thời hạn thanh toán:</b>	Phương thức thanh toán: - Phí bảo hiểm được thanh toán theo các kỳ bằng hình thức chuyển khoản. Kỳ 1 thanh toán trong vòng 30 ngày kể từ ngày hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực và Người bảo hiểm	

	<p>cung cấp cho Người được bảo hiểm các chứng từ hợp lệ như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Công văn đề nghị thanh toán phí bảo hiểm.</li> <li>+ Giấy chứng nhận bảo hiểm.</li> <li>+ Hóa đơn VAT (theo quy định và phải ghi rõ tên gói thầu) tương ứng số tiền thanh toán.</li> <li>+ Bảo lãnh thực hiện hợp đồng.</li> <li>+ Các tài liệu có liên quan theo yêu cầu của chủ đầu tư (nếu có).</li> </ul> <p>- Các kỳ thanh toán sẽ được chủ đầu tư và nhà thầu thống nhất trong quá trình hoàn thiện hợp đồng.</p> <p>- Đồng tiền thanh toán là đồng Việt Nam đồng (VND).</p>
<p><b>Đơn vị tư vấn, môi giới bảo hiểm:</b></p>	<p>Công ty cổ phần môi giới bảo hiểm ANT. Tầng 4, số nhà 25 Hoàng Văn Thái, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội. Điện thoại: 098.339.2526</p> <p>* Đơn vị môi giới bảo hiểm thực hiện tư vấn cho Bên mua bảo hiểm về loại hình bảo hiểm, sản phẩm bảo hiểm, chương trình bảo hiểm, điều kiện, điều khoản, phí bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm và các hoạt động liên quan đến việc đàm phán, thu xếp giao kết và thực hiện hợp đồng, tư vấn hỗ trợ Bên mua bảo hiểm trong quá trình yêu cầu bồi thường khi phát sinh sự kiện bảo hiểm.</p> <p>* Phí tư vấn, môi giới bảo hiểm sẽ do nhà bảo hiểm chi trả tối đa theo Luật kinh doanh bảo hiểm và các văn bản khác hướng dẫn thi hành.</p>

#### 4. Giải pháp và phương pháp luận:

1. Quy trình tổ chức thực hiện bảo hiểm cho gói thầu: Quy trình rõ ràng, phù hợp với yêu cầu của gói thầu, có Sơ đồ thể hiện quy trình, Sơ đồ thể hiện mối quan hệ giữa các bên có liên quan: Người mua bảo hiểm - Công ty môi giới bảo hiểm - Công ty bảo hiểm - Công ty giám định độc lập; Thuyết minh sơ đồ thể hiện quy trình và sơ đồ thể hiện mối quan hệ giữa các bên có liên quan; - Quy trình gia hạn hiệu lực bảo hiểm; Phí bảo hiểm trong thời gian gia hạn. Cam kết mức phí bảo hiểm bổ sung trong thời gian gia hạn không được vượt quá tỷ lệ phí theo hợp đồng đã giao kết.

2. Quy trình bồi thường cho Người được bảo hiểm: Quy trình rõ ràng, phù hợp với yêu cầu của gói thầu, có Sơ đồ thể hiện quy trình, Sơ đồ thể hiện mối quan hệ giữa các bên có liên quan: Người mua bảo hiểm - Công ty bảo hiểm - Công ty môi giới bảo hiểm - Công ty giám định độc lập phải đảm tuân thủ nguyên tắc sau: Trường hợp liên danh, thành viên đứng đầu liên danh chịu trách nhiệm thực hiện toàn bộ quy trình giải quyết bồi thường, không ủy quyền hoặc giao lại (kể cả 1 phần) cho các thành viên trong liên danh. Thành viên đứng đầu liên

*đanh đại diện liên danh giải quyết quyền lợi bảo hiểm, thanh toán toàn bộ số tiền bồi thường cho Người được bảo hiểm sau đó phân bổ cho các thành viên trong liên danh theo tỷ lệ đảm nhận đã được thống nhất trong thỏa thuận liên danh. Nhà thầu cam kết bằng văn bản thời gian có mặt tại hiện trường không quá 12 giờ kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản/email/điện thoại từ phía chủ đầu tư và thành viên đứng đầu liên danh chịu trách nhiệm thực hiện toàn bộ quy trình giải quyết bồi thường.*

**5. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:** Không áp dụng

